TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN D** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độclập - Tự do - Hạnhphúc**

Bản án số: 15/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27-4-2018.
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ÔngVũ Văn Khanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;

2. Ông Đoàn Tân Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân *Huyện D, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Đỗ Thanh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 701/2017/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 12 năm 2017 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 3 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2018/QĐST-HNGĐ ngày 09-4-2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lê Thị Thùy Tr, sinh năm: 1986; địa chỉ: Nhà số 8, ấp N, xã BN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Lê Hữu Ph, sinh năm: 1978; địa chỉ: Nhà số 8, ấp N, xã BN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 12 năm 2017 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Thùy Tr trình bày:

Chị và anh Ph tự nguyện chung sống với nhau năm 2003, đăng ký kết hôn ngày 31/3/2006 tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã BN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh. Quá trình chung sống xảy ra mâu thuẫn là do không hợp tính tình với nhau nên không có hạnh phúc, anh Ph thường xuyên gây gổ. Đến tháng 11-2017 chị khởi

kiện yêu cầu ly hôn nhưng sau đó chị tự nguyện rút đơn để cho anh Ph có thời gian sửa đổi, nhưng khi về vẫn không hòa hợp được, vẫn sống ly thân, nay chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Ph nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Chị và anh Ph có 01 con chung tên là Lê Nhựt H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2006, chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Ph cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Ph trình bày trong quá trình giải quyết vụ án: Anh thừa nhận thời gian chung sống, kết hôn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, thời gian sống ly thân như chị Tr trình bày là đúng, nay chị Tr yêu cầu ly hôn anh nhận thấy vợ chồng còn đoàn tụ được nên anh không đồng ý ly hôn.

Anh và chị Tr có 01 người con chung tên là Lê Nhựt H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2006, anh có nguyện vọng được nuôi con, không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng. Đối với bị đơn đã từ bỏ quyền tham gia phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí chị Tr chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, nghe các đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Hữu Ph vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đúng và đầy đủ thủ tục để đảm bảo việc xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Tr và anh Ph tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã BN, Huyện D, tỉnh Tây Ninh ngày 31 tháng 3 năm 2006 nên được công nhận đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng do không hợp tính tình, không hợp nhau trong sinh hoạt và cuộc sống trong gia đình nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, chị Tr đã sống ly thân từ tháng 11-2017 cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh Ph đã tìm gặp chị Tr để bàn bạc việc đoàn tụ nhưng chị Tr không đồng ý.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của anh chị mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn quan tâm đến nhau, đã bỏ mặc nhau mạnh ai người đó sống từ tháng 11-

2017 cho đến nay, nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Tr đối với anh Ph là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Tr và anh Ph có 01 con chung tên là Lê Nhựt H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2006, anh chị đều yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con hàng tháng. Xét thấy cháu H hiện nay đang học lớp 06 và có nguyện vọng được sống với mẹ nên giao cháu H cho chị Tr trực tiếp nuôi con là phù hợp. Anh Ph không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom theo quy định của pháp luật.

[4] Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết;

[5] Về nợ chung: Hai bên trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về ly hôn, về nuôi con chung, về án phí; Hội đồng xét xử thấy đề nghị này có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và Gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ Luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án của UBTVQH số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Thùy Tr đối với anh Lê Hữu Ph.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lê Thị Thùy Tr được ly hôn với anh Lê Hữu Ph.

2. Về nuôi con chung: Chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục cháu Lê Nhựt H, sinh ngày 22 tháng 3 năm 2006. Ghi nhận chị Tr không yêu cầu anh Ph phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng.

Anh Ph không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh Ph thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Tr, anh Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Tr phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng chị Tr đã nộp theo biên lai số 0010020 ngày 18-12-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D; chị Tr đã nộp xong án phí.

Án sơ thẩm xử công khai, chị Tr được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Huyện D
- Chi cục THADS Huyện D;
- Đương sự;
- Lưu văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Vũ Văn Khanh